

Bản án số: 906/2026/HS-PT

Ngày: 25-9-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh
2. Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 822/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Đoàn Hữu P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2026/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Hữu P; sinh năm 1979, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp H1, xã A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1957 và bà Phan Thị B, sinh năm 1956; có vợ là Đào Thị Hồng X, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, Đoàn Hữu P có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải thùng kín biển số A, không chở hàng, lưu thông trên đường T theo hướng từ đường C đến đường G. Khi đến giao lộ đường T - D, P bật đèn báo rẽ trái và điều khiển xe chuyển hướng vào đường D. Trong lúc chuyển hướng, P thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên phần đầu bên trái xe ô tô va chạm

với xe gắn máy biển số B do chị Huỳnh Thị Yến T điều khiển đúng phần đường, làn đường theo chiều ngược lại. Chị T ngã xuống đường, bị thương; P đưa chị T đến Bệnh viện Thống Nhất cấp cứu.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 01/2025/KLTTCT-TTPY.CS1 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định chị Huỳnh Thị Yến T bị đa chấn thương vùng hàm mặt, ngực, bụng, cẳng cổ tay trái và phần mềm; tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 87%. Các thương tích phù hợp với cơ chế vật tày tác động hoặc cơ thể va đập vào vật tày.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện giao lộ nơi xảy ra tai nạn có mặt đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật, hệ thống đèn tín hiệu hoạt động bình thường; đường T tổ chức lưu thông hai chiều, giữa đường có vạch đơn màu vàng không liên tục phân chia hai chiều xe chạy. Kết luận giám định số 9148/KL-KTHS ngày 01 tháng 12 năm 2025 xác định đoạn video camera thu giữ không bị cắt ghép, chỉnh sửa; không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện. Kết luận giám định số 9132/KL-KTHS ngày 27 tháng 11 năm 2025 xác định các dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số A và xe gắn máy biển số B phù hợp với nhau; không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên chiều xuống mặt đường.

Cơ quan tiến hành tố tụng xác định nguyên nhân tai nạn do Đoàn Hữu P khi chuyển hướng sang trái đã thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Chị Huỳnh Thị Yến T điều khiển xe đúng phần đường, làn đường và không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho chị Huỳnh Thị Yến T tổng số tiền 472.000.000 đồng; chị T đã nhận đủ, không yêu cầu giải quyết thêm trong vụ án. Xe gắn máy biển số B đã được trả cho chị T; xe ô tô tải biển số A đã được trả cho chủ sở hữu là anh Thái Hoàng L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2026/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hữu P 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, bị cáo Đoàn Hữu P kháng cáo trong thời hạn luật định, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền theo thỏa thuận, được bị hại đề nghị cho hưởng án treo, có nơi cư trú rõ ràng, phải nuôi hai con còn nhỏ để chấp nhận kháng cáo.

Người bị hại chị Huỳnh Thị Yến T không kháng cáo. Tại đơn đề ngày 24 tháng 9 năm 2026, chị T xác nhận bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là ý kiến của người bị hại đối với kháng cáo của bị cáo, không phải là kháng cáo của người bị hại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Hữu P được thực hiện trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có ý nghĩa làm thay đổi mức hình phạt đã tuyên; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Hữu P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, nếu Tòa án xem xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo thì tuyên xử bị cáo mức án phù hợp để bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, có thời gian chăm sóc bị hại.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm; những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Hữu P được làm trong thời hạn luật định, đúng chủ thể và hình thức theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, dữ liệu camera và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, tại giao lộ đường T - D, bị cáo Đoàn Hữu P điều khiển xe ô tô tải biển số A chuyển hướng sang trái nhưng thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây tai nạn làm chị Huỳnh Thị Yến T bị tổn thương cơ thể 87%.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại. Bị cáo là người có giấy phép lái xe, phải nhận thức và tuân thủ đầy đủ quy tắc chuyển hướng, quan sát và nhường đường nhưng đã không thực hiện đúng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả đã gây ra. Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là trong khung hình phạt, không nặng.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đưa người bị hại đi cấp cứu; trong quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả tổng số tiền 472.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu giải quyết thêm và có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là lao động chính, đang trực tiếp cùng gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng hai con còn nhỏ. Đây là các tình tiết cần xem xét thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; sau khi gây tai nạn đã đưa bị hại đi cấp cứu, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại đề nghị cho hưởng án treo. Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết buộc chấp hành hình phạt tù; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Hữu P; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2026/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022;

Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đoàn Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đoàn Hữu P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TPT TANDTC tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Khu vực 9; | (1) |
| - THA-DS Khu vực 9; | (1) |
| - TAND Khu vực 9; | (3) |
| - Công an Tp.HCM; | (1) |
| - Phòng PV 06 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng